TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/DS-ST
Ngày: 20-9-2017
"V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏa bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Nhân Nghĩa

2/ Bà Trần Thị Sẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLST – DS, ngày 07/4/2017, về: "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX – ST, ngày 07/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị U, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị U, anh T cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017, nguyên đơn chị Trần Thị U trình bày:

Vào lúc 16 giờ ngày 24/12/2016, anh Nguyễn Thanh T có hành vi chặn xe đạp của chị, kiếm chuyện đánh, đạp, đá vào người, vào lưng của chị gây thương tích phải điều trị. Sự việc xảy ra chị có trình báo với công an xã M và đã được Ủy

ban nhân dân xã M hòa giải nhưng không thành. Nay chị yêu cầu anh T phải bồi thường cho chị tiền thuốc là 901.600 đồng, chi phí đi khám bệnh là 220.000 đồng, tiền mướn người lao động thay thế chị trong 09 ngày là 900.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 7.021.600 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của anh T, chị không đồng ý do chị không xúc phạm danh dự, nhân phẩm của anh T.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

- Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh thừa nhận vào ngày 24/12/2016, trong lúc nóng giận và có uống rượu nên anh có đánh chị U nhưng không nhớ đánh mấy cái và trúng ở vị trí nào trên cơ thể chị U. Anh đã bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt. Khi hòa giải, anh đồng ý bồi thường toàn bộ tiền thuốc cho chị U là 901.600 đồng, 02 lần xe đi lại là 140.000 đồng, các khoản khác không đồng ý. Tại phiên tòa, anh chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc cho chị U là 500.000 đồng, tiền xe đi lại 140.000 đồng, các khoản khác không đồng ý.

Anh yêu cầu chị U phải bồi thường nhân phẩm, uy tính, danh dự của anh do chị U nói điều sai trái, xúc phạm anh với số tiền 100.000.000 đồng; tiền thiệt hại tổn thất tinh thần cho anh là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trên.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho Viện kiểm sát đúng quy định; quá trình thu thập chứng cứ đúng quy định; kiểm tra chứng chứng và hòa giải đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định; nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị U thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm";* xác định chị Trần Thị U là nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh T là bị đơn (có yêu cầu phản tố); vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Tại tòa, nguyên đơn chị U vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 7.021.600 đồng, trong đó tiền thuốc là 901.600 đồng, chi phí đi khám bệnh là 220.000 đồng, tiền mướn người lao động thay thế chị trong 09 ngày là 900.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Không đồng ý yêu cầu phản tố của anh T.

Tại phiên tòa, anh T thay đổi ý kiến, chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc cho chị U là 500.000 đồng, tiền xe đi lại 140.000 đồng, các khoản khác không đồng ý. Đồng thời có yêu cầu phản tố buộc chị U phải bồi thường nhân phẩm, uy tính, danh dự của anh với số tiền 100.000.000 đồng đồng; tiền thiệt hại tổn thất tinh thần cho anh là 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì: *"Người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe... của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan có quy định khác"*.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ chứa đựng trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 24/12/2016, anh Nguyễn Thanh T đã có hành vi đánh vào người của chị Trần Thị U gây thương tích. Trong quá trình Công an xã M làm việc, Ủy ban nhân dân xã M hòa giải và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh T đều thừa nhận việc này và đã bị Công an xã M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

Anh T cho rằng do chị U không thừa nhận việc nói điều sai trái, chối quanh nên anh nóng giận, đã uống rượu không kiềm chế được nên mới đánh chị U. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị U không thừa nhận có nói điều sai trái gây tổn hại danh dự, nhân phẩm, uy tín của anh T. Trong trường hợp này, nếu cho rằng chị U có lời lẽ không tốt, xúc phạm mình, anh T có thể có cách cư xử khác như nhờ chính quyền địa phương giải quyết, mời chị U đến để phân tích... nhưng lại chặn đường chị U và có cách cư xử không tốt (đánh chị U). Do đó xác định việc anh T gây thương tích cho chị U là lỗi hoàn toàn thuộc về anh T.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bao gồm: *"Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sU của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; thiệt hại khác..."*.

Căn cứ vào 02 Giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện Đa khoa Khu vực Cù Lao Minh cùng ngày 26/12/2016 (BL 11, 12) xác định chị U bị: *"Bầm đầu trên cánh tay phải diện tích khoảng 4x7cm; bầm mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái diện tích khoảng 1x0,5cm; vùng dưới hàm trái và phải sưng nề, hơi tím bầm; dập hông lưỡi phải"*. Căn cứ vào các hóa đơn bán hàng, đơn thuốc được xác định là phù hợp với quy định do chị U cung cấp (BL 24-28), đủ cơ sở xác định số tiền

thuốc mà chị U điều trị là 901.600 đồng. Buộc anh T phải bồi thường cho chị U số tiền này.

Về tiền xe đi lại, chị U yêu cầu 02 lần xe với số tiền 220.000 đồng và có cung cấp xác nhận của chị Nguyễn Thị C (BL 61) là người trực tiếp chở chị U 02 lần đi bệnh viện điều trị vào ngày 24/12/2016 và ngày 26/12/2016. Xét thấy đây là khoản chi phí hợp lý nên chấp nhận, buộc anh T phải bồi thường cho chị U.

Về số tiền chị U mướn người làm trong thời gian bị thương tích không làm việc được 09 ngày với số tiền 900.000 đồng (từ ngày 25/12/2016 đến ngày 03/01/2017). Hội đồng xét xử xét thấy, chị U không nằm điều trị tại bệnh viện, cũng không phải thuê người chăm sóc. Chị U trình bày chị ở nhà làm công việc nhà và chăn nuôi, không có thu nhập ổn định từng tháng. Cho rằng đây là tiền thuê người làm, không phải tiền mất thu nhập. Xét thương tích của chị U chủ yếu bị chấn thương phần mềm (bầm cánh tay, cằm, mặt, dập hông lưỡi) nên khả năng lao động ít bị ảnh hưởng, việc thuê người lao động 09 ngày với số tiền 900.000 đồng là chưa thỏa đáng. Mặc khác, nếu tính từ ngày 25/12/2016 đến ngày 03/01/2017 thì thời gian là 10 ngày, không phải 09 ngày như chị U trình bày (do có ngày 31/12/2016), điều này chứng minh sự việc chị U nêu ra là không chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu này của chị U là phù hợp.

Về tiền tổn thất tinh thần: Chị U yêu cầu 5.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *"Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác bù đắp tổn thất tinh thần ... mức tối đa không quá năm mươi tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định".* Thấy rằng, anh T là người gây thiệt hại về sức khỏe cho chị U, làm cho chị U bị thương phải điều trị, gây ảnh hưởng đến sức khỏe. Đặc biệt chị U bị thương tích ở vùng cằm, mặt, gây mất thẩm mỹ và ảnh hưởng đến tinh thần của chị U. Chị U yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, xét mức yêu cầu 5.000.000 đồng nằm trong mức cho phép nên chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền anh T phải bồi thường cho chị U là: 6.121.600 đồng, gồm: Tiền thuốc là 901.600 đồng; tiền xe đi lại là 220.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của anh T về việc buộc chị U bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T không đưa ra được chứng cứ chứng minh chị U có hành vi gây thiệt hại cho anh. Trong khi chị U không thừa nhận. Theo xác nhận của chị Huỳnh Thị N là vợ của anh T và bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của anh T (BL 55, 56) thì khi đi chợ ngang nhà bà năm M, thấy chị U đang đứng nói chuyện với bà năm M, chị U có nói: *"Đàn ông gì nhiều chuyện, tụm ba tụm bảy ăn rồi nói bậy, bửa nào tôi may miệng ông Út S và chồng bà lại".* Tuy nhiên khi được lấy lời khai thì ông Cao Văn U (Út S) (BL 57) xác định không nghe chị U nói điều gì sai trái xúc phạm anh T. Đối với bà Bùi Thị B (bà năm M) khi được hỏi thì bà xác định không có chứng kiến cũng không nghe chị U nói điều gì sai trái xúc phạm đến anh T. Mặc khác theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì chỉ khi có hành vi xâm phạm danh dự,

nhân phẩm, uy tín của người khác mà gây thiệt hại mới phải bồi thường. Trong trường hợp này không đủ căn cứ xác định chị U có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của anh T và gây thiệt hại cho anh T. Anh T cho rằng chị U xúc phạm anh, làm cho anh bị người khác chê cười tuy nhiên không chứng minh được chị U gây thiệt hại cho anh như thế nào, mức độ thiệt hại xảy ra, cũng không chứng minh được hành vi của chị U làm cho anh bị chê cười, người biết sự việc và chê cười anh là ai. Về tiền tổn thất tinh thần anh T yêu cầu là 5.000.000 đồng vì cho rằng chị U khởi kiện anh ra Tòa án, làm anh bị chê cười (do đàn ông đánh đàn bà), làm anh lo lắng, xấu hổ. Thấy rằng việc anh T đánh chị U lỗi hoàn toàn thuộc về anh T, các bên không thỏa thuận được mức bồi thường nên chị U khởi kiện anh T để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình là đúng quy định của pháp luật. Do đó không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của anh T, bác toàn bộ.

Các đương sự không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị U về việc buộc anh Nguyễn Thanh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Bác toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T về việc buộc chị Trần Thị U bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc anh Nguyễn Thanh T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Trần Thị U với số tiền là: 6.121.600 đồng. Trong đó: Tiền thuốc là: 901.600 đồng; tiền xe đi lại là: 220.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là: 5.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị U về việc buộc anh Nguyễn Thanh T bồi thường tiền thuê người lao động số tiền là: 900.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T buộc chị Trần Thị U phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là: 100.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là: 5.000.000 đồng.

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng